

Số: /BC-STP

Nam Định, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2022

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Kế 12/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Kế hoạch 133/KH-STP ngày 11/2/2022 của Sở Tư pháp về “Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022”, Sở Tư pháp báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2022 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của ngành.

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Thực hiện chức năng nhiệm vụ giúp UBND tỉnh trong công tác xây dựng và kiểm tra văn bản, trong quý IV năm 2022, sở Tư pháp ban hành 22 văn bản góp ý và 19 văn bản thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp phối hợp với UBND huyện Vụ Bản tổ chức 01 lớp tập huấn về luật hòa giải cho trên 300 hòa giải viên cơ sở. Phối hợp với Bộ Tư pháp tập huấn cho công chức tư pháp hộ tịch của 226 xã, phường thị trấn và thành viên Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật của các huyện, thành phố về chuẩn tiếp cận pháp luật. Xây dựng tình huống hỏi đáp pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên cổng điện tử Sở Tư pháp.

Đối với phạm vi của sở, thông qua hệ thống quản lý phần mềm văn bản, tại các cuộc họp giao ban hàng tháng và báo cáo kết quả công tác hàng tuần, Sở Tư pháp đã triển khai đầy đủ đồng thời đôn đốc, giám sát việc thực hiện quy định của luật và các chỉ đạo của các cơ quan Trung ương, tỉnh về công tác

phòng, chống tham nhũng đến toàn thể lãnh đạo và công chức, viên chức trong cơ quan.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện Quyết định 401/QĐ-STP ngày 10/5/2021 quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng, Thanh tra sở và các phòng nghiệp vụ của Sở Tư pháp và Quyết định 358/QĐ-STP ngày 28/4/2021 về việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho Giám đốc và các Phó giám đốc Sở.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo Kế 12/KH-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và Kế hoạch 133/KH-STP ngày 11/2/2022 của Sở Tư pháp về “Nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022” để thực hiện nhiệm vụ chính trị và theo chỉ đạo của Trung ương và địa phương. Tổ chức thành công lễ mít ting kỷ niệm 10 năm ngày pháp luật Việt Nam.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị: Sở Tư pháp đã thực hiện công khai, minh bạch toàn bộ các hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp và tại các hội nghị cán bộ, công chức; hội nghị giao ban hàng tháng, quý của cơ quan.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Tiếp tục tổ chức thực hiện các văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: không có.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức: Tiếp tục thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử theo Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Nam Định về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Nam Định

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng: Sở Tư pháp thực hiện chuyển đổi 06 vị trí công tác đối với 02 công chức lãnh đạo cấp phòng và 04 chuyên viên

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập theo đúng quy định của pháp luật về kê khai, minh bạch tài sản: Không có

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: không có

g) Việc thực hiện cải cách hành chính: Tiếp tục triển khai thực hiện các Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch hoạt động rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 và Kế hoạch thông tin tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 theo đó tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành kiểm tra cải cách hành chính, tập trung vào cải cách thủ tục hành chính đảm bảo 100% các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực sở Tư pháp thực hiện được công khai, minh bạch, đúng trình tự, đúng thời hạn.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022 đến nay toàn bộ hoạt động chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên hệ thống quản lý phần mềm văn bản và trên trực liên thông văn bản quốc gia theo yêu cầu của Thủ tướng chính phủ. Thực hiện ứng dụng công nghệ tin học trong giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản: Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức của sở Tư pháp thực hiện trả lương và các khoản chi cá nhân qua tài khoản.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng: không có.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: không có.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: không có.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: không có.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của sở Tư pháp: Không có.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: không có.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

Thực hiện theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Sở Tư pháp

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra: Không có

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: không có.

b) Những kết quả, đóng góp của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận, doanh nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: không có.

c) Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng: không có.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2022 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: (thực hiện theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền cấp trên)

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, cụ thể hoá, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện: Không có

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia và kế hoạch thực thi Công ước: Không có

c). Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể mà bộ, ngành, địa phương đã đề ra trong kế hoạch của mình nhằm thực thi Chiến lược, Công ước: Không có

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của sở Tư pháp trong quý IV/2022 đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước đã thực hiện có hiệu quả hơn, nề nếp hơn.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng: hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Các quy định của pháp luật còn có mâu thuẫn, chồng chéo do đó gây khó khăn trong việc phát hiện tham nhũng và xử lý tham nhũng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện luật phòng chống tham nhũng năm 2018 theo đúng Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch của Sở Tư pháp đã ban hành. Tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Bám sát và triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chế độ quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát cải cách thủ tục hành chính, công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực nhạy cảm như: Công chứng, đấu giá tài sản...

3. Nâng cao chất lượng thanh tra: Đảm bảo các cuộc thanh tra đúng trình tự, quy định của pháp luật; đảm bảo các quy định về tổ chức, bộ máy của thanh tra sở, chế độ đãi ngộ đối với thanh tra viên và công chức làm công tác thanh tra của sở.

Trên đây là Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng quý IV năm 2022 của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Nam Định;
- Đ/c Giám đốc (để b/c)
- Cổng thông tin điện tử STP;
- Lưu VT, TTr

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Lý